

VAI TRÒ CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Nguyễn Thị Hiền Hạnh^{1*}

TÓM TẮT

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra những đổi mới đáng kể trong dạy và học ngoại ngữ ở bậc đại học. Sự phát triển của các hệ thống AI dựa trên quy tắc, AI học từ dữ liệu và đặc biệt là trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) góp phần cải thiện kỹ năng viết, nói và phát âm của SV thông qua phản hồi tức thời và môi trường học tập ít áp lực (Macinska & Vinkler, 2024). AI còn giúp tăng động lực, sự tự tin và khả năng tự điều chỉnh chiến lược học tập nếu được triển khai phù hợp mục tiêu đào tạo. Tuy vậy, việc ứng dụng AI vẫn đối mặt với các thách thức liên quan đến nguy cơ lạm dụng, thiên lệch dữ liệu, đạo đức sử dụng và hạn chế tiếp cận công nghệ, bên cạnh việc không thể thay thế vai trò sư phạm của GV (Macinska & Vinkler, 2024). Nghiên cứu này tập trung đánh giá vai trò, hiệu quả và các điều kiện ứng dụng AI trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm khai thác AI một cách hiệu quả và có trách nhiệm.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo; Dạy và học ngoại ngữ; Đại học; Công cụ hỗ trợ ngôn ngữ; Generative AI

Ngày nhận bài: 05/02/2026; **Ngày phản biện:** 25/02/2026; **Ngày duyệt đăng:** 10/03/2026

ABSTRACT

Artificial intelligence (AI) has brought significant innovations to foreign language teaching and learning in higher education. The rapid development of rule-based systems, data-driven AI, and especially Generative AI has contributed to improving students' writing, speaking, and pronunciation skills through real-time feedback and low-anxiety learning environments (Macinska & Vinkler, 2024). AI also enhances learners' motivation, confidence, and self-regulation when appropriately integrated into instructional objectives. However, the adoption of AI still faces challenges related to overuse, data bias, ethical concerns, and unequal access to technology, while it cannot replace the pedagogical role of teachers (Macinska & Vinkler, 2024). This study examines the roles, effectiveness, and conditions for applying AI in the context of higher education in Vietnam, and proposes practical recommendations for responsible and effective AI-supported language education.

Keywords: Artificial intelligence; Foreign language teaching and learning; Higher education; Language learning tools; Generative AI

*Email: hanhnh@ftu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ của giáo dục đại học, trí tuệ nhân tạo (AI) trở thành công nghệ trọng tâm trong đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ. Sự phát triển của AI, từ hệ thống dựa trên quy tắc đến AI học từ dữ liệu và đặc biệt là trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI), đang mở rộng cơ hội học tập linh hoạt và cá nhân hóa cho SV (Macinska & Vinkler, 2024). AI góp phần giải quyết những khó khăn tồn tại lâu dài trong giảng dạy ngoại ngữ như lớp học đông, hạn chế tương tác và thiếu phản hồi cá thể hóa. Các công cụ như đánh giá viết tự động, nhận diện giọng nói và chatbot hỗ trợ SV nâng cao kỹ năng viết và giao tiếp, đồng thời làm tăng động lực và sự tự tin nhờ môi trường học tập không tạo áp lực (Macinska & Vinkler, 2024).

Đặc biệt, Generative AI và các mô hình ngôn ngữ

lớn như ChatGPT cung cấp nguồn luyện tập ngôn ngữ phong phú, tạo nội dung phù hợp trình độ và đóng vai trò như “đồng tác học tập” của SV. Tuy nhiên, hiệu quả ứng dụng AI phụ thuộc vào mô hình sư phạm và năng lực số của người dạy và người học. Các vấn đề như nguy cơ lạm dụng, thiên lệch dữ liệu, đạo đức sử dụng và bất bình đẳng số vẫn đặt ra thách thức lớn (Macinska & Vinkler, 2024).

Riêng tại Việt Nam, việc ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ vẫn ở giai đoạn đầu, thiếu định hướng chiến lược, nguồn lực và đào tạo GV. Điều này cho thấy sự cần thiết của nghiên cứu nhằm đánh giá vai trò của AI trong bối cảnh đại học Việt Nam và đề xuất giải pháp ứng dụng phù hợp, góp phần phát triển hệ sinh thái đào tạo ngoại ngữ hiện đại và bền vững.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài báo này tập trung giải

¹Trường Đại học Ngoại thương

quyết các vấn đề nghiên cứu chính: 1) Vai trò của AI trong phát triển năng lực ngoại ngữ của SV đại học được thể hiện như thế nào? 2) Những lợi ích và thách thức khi tích hợp AI vào thực tiễn giảng dạy ngoại ngữ ở bậc đại học là gì? 3) Các điều kiện để ứng dụng AI hiệu quả và trách nhiệm trong môi trường đại học Việt Nam?

Mục đích nghiên cứu của bài báo là phân tích một cách hệ thống các bằng chứng khoa học về ảnh hưởng của AI đối với việc dạy và học ngoại ngữ, từ đó đưa ra các khuyến nghị và giải pháp chiến lược góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ tại các trường đại học. Kết quả nghiên cứu kỳ vọng cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho việc xây dựng chính sách, thiết kế chương trình và triển khai công nghệ AI phù hợp, hiệu quả và nhân văn trong bối cảnh giáo dục Việt Nam thời kỳ mới.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu về AI trong dạy học ngoại ngữ

Trong hơn hai thập niên qua, trí tuệ nhân tạo đã trở thành thành tố quan trọng trong học ngoại ngữ qua máy tính, đặc biệt với sự xuất hiện của Generative AI (Macinska & Vinkler, 2024). Nghiên cứu cho thấy AI góp phần nâng cao kỹ năng ngoại ngữ và năng lực tự chủ học tập. Với kỹ năng viết, hệ thống đánh giá viết tự động hỗ trợ cải thiện chất lượng bài viết nếu có hướng dẫn đi kèm, trong khi dịch máy giúp diễn đạt tốt hơn nhưng hiệu quả lâu dài còn hạn chế (Fan & Ma, 2022; Liu & Yu, 2022; Alharbi, 2023; O'Neill, 2019; trích trong Macinska & Vinkler, 2024).

Đối với kỹ năng nói, công nghệ nhận diện giọng nói và chatbot giúp cải thiện phát âm, tăng lưu loát và giảm lo âu giao tiếp nhờ môi trường học ít áp lực (Çalik et al., 2022; Nurjannah et al., 2023; Chang et al., 2022; Zhang & Zou, 2020; Zou et al., 2023; Tai, 2024; trích trong Macinska & Vinkler, 2024). AI cũng thúc đẩy học tập cá nhân hóa thông qua hệ thống thích ứng và dashboards phân tích tiên bộ, hỗ trợ phát triển ngữ pháp và từ vựng theo nhu cầu cá nhân (Fang et al., 2018; Gelan et al., 2018; trích trong Macinska & Vinkler, 2024). Đồng thời, AI giúp tăng động lực và khả năng tự điều chỉnh, mặc dù sự hứng thú công nghệ có thể giảm dần nếu thiếu mục tiêu học tập rõ ràng (Çakmak, 2022; Chen et al., 2022; Jin et al., 2023; trích trong Macinska & Vinkler, 2024).

Bên cạnh lợi ích, các rủi ro được nhấn mạnh gồm thiên lệch dữ liệu, đánh giá sai năng lực và nguy cơ phụ thuộc, giảm tư duy sáng tạo nếu thiếu định hướng sư phạm (Liang et al., 2023; Walters, 2023; Elkhatat et al.,

2023; Bastani et al., 2024; trích trong Macinska & Vinkler, 2024). Các nghiên cứu cũng thường dựa trên các nền tảng lý thuyết như thuyết Tương tác nhấn mạnh vai trò giao tiếp, học tập tự điều chỉnh và động lực nội tại để giải thích tác động tích cực của AI đối với sự phát triển ngôn ngữ (Long, 2017; Chen et al., 2022; Çakmak, 2022; trích trong Macinska & Vinkler, 2024). Đồng thời, khung sư phạm số khẳng định vai trò trung tâm của GV trong định hướng và giám sát sử dụng AI (Ji et al., 2023; trích trong Macinska & Vinkler, 2024).

Nhìn chung, AI cho thấy tiềm năng lớn trong nâng cao hiệu quả dạy và học ngoại ngữ, nhưng cần được triển khai gắn với định hướng sư phạm phù hợp để bảo đảm công bằng, bảo mật và phát triển năng lực giao tiếp bền vững cho SV đại học.

3. Ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ tại đại học Việt Nam

3.1. Vai trò của AI trong phát triển năng lực ngoại ngữ của SV đại học

Kết quả tổng hợp cho thấy AI có vai trò quan trọng trong hỗ trợ phát triển toàn diện các kỹ năng ngoại ngữ của SV đại học. Các công cụ đánh giá viết tự động và dịch máy giúp cải thiện độ chính xác ngữ pháp, khả năng diễn đạt và chất lượng văn bản tiếng Anh của người học (Fan & Ma, 2022; Alharbi, 2023; trích trong Macinska & Vinkler, 2024). Với kỹ năng nói, công nghệ nhận diện giọng nói và chatbot hỗ trợ SV nâng cao phát âm, tăng độ lưu loát và tạo thêm nhiều cơ hội luyện tập tương tác ngôn ngữ (Çalik et al., 2022; Nurjannah et al., 2023; Chang et al., 2022; Zhang & Zou, 2020; trích trong Macinska & Vinkler, 2024). AI còn góp phần thúc đẩy động lực nội tại, tăng sự tự tin và phát triển năng lực tự điều chỉnh trong học tập – những yếu tố quan trọng để đạt kết quả học tập ngoại ngữ bền vững ở đại học (Çakmak, 2022; Chen et al., 2022; trích trong Macinska & Vinkler, 2024). Nhìn chung, AI đóng vai trò như một đối tác học tập giúp SV học sâu, học chủ động và học cá nhân hóa hơn.

3.2. Lợi ích và thách thức khi tích hợp AI vào giảng dạy ngoại ngữ bậc đại học

Việc tích hợp AI mang lại nhiều lợi ích rõ rệt như phản hồi tức thời, học tập linh hoạt mọi lúc, mọi nơi, môi trường ít áp lực, từ đó giảm lo âu giao tiếp và mở rộng tương tác ngôn ngữ (Tai, 2024; Zou et al., 2023; trích trong Macinska & Vinkler, 2024). Ngoài ra, các hệ thống AI giúp GV giảm tải công việc chăm sóc và theo dõi tiến độ học tập trong những lớp học đông (Gelan et al., 2018; trích trong Macinska & Vinkler, 2024).

Tuy nhiên, các nghiên cứu cho thấy một số thách thức đáng lo ngại. Việc phụ thuộc quá mức vào AI có thể làm giảm tư duy sáng tạo và khả năng sản xuất ngôn ngữ thực của người học (Bastani et al., 2024; trích trong Macinska & Vinkler, 2024). Một số hệ thống AI chứa thiên lệch dữ liệu và dễ đánh giá sai năng lực của người học ngoại ngữ (Liang et al., 2023; Walters, 2023; trích trong Macinska & Vinkler, 2024). Đáng chú ý, hiệu quả sử dụng AI phụ thuộc lớn vào định hướng của GV và kỹ năng khai thác công nghệ của SV (Ji et al., 2023; Link et al., 2022; trích trong Macinska & Vinkler, 2024).

Như vậy, AI tạo ra cả cơ hội đổi mới và mối lo thách thức, đòi hỏi triển khai có chiến lược sư phạm rõ ràng.

3.3. Các điều kiện để ứng dụng AI hiệu quả và trách nhiệm trong môi trường đại học Việt Nam

Kết quả tổng hợp cho thấy, để AI thực sự phát huy hiệu quả trong dạy và học ngoại ngữ ở bậc đại học tại Việt Nam, trước hết cần một khung chính sách và định hướng chiến lược rõ ràng ở cấp hệ thống và cơ sở đào tạo. Các bài viết và tọa đàm gần đây về ứng dụng AI trong dạy – học ngoại ngữ tại Việt Nam đều nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng quy định cụ thể liên quan đến mục đích sử dụng, chuẩn mực đạo đức, bảo mật dữ liệu, và đảm bảo trung thực học thuật khi SV dùng các công cụ như ChatGPT trong học tập (Nhân Dân, 2025; Triệu Thị Trang, 2025). Những định hướng này phù hợp với khuyến nghị chung của Macinska và Vinkler (2024) khi cho rằng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình là điều kiện cốt lõi để AI được tích hợp bền vững trong giáo dục.

Năng lực số và năng lực sư phạm ứng dụng AI của GV là yếu tố quyết định hiệu quả triển khai. Nghiên cứu của Pham và Dang (2025) về ứng dụng AI trong dạy và học ngoại ngữ ở Việt Nam cho thấy mức độ sẵn sàng và thái độ tích cực của GV phụ thuộc mạnh vào nhận thức về tính hữu ích, sự dễ sử dụng của công cụ và hỗ trợ đào tạo từ nhà trường. Nghiên cứu trong bối cảnh đại học Việt Nam về sử dụng ChatGPT trong dạy tiếng Anh chuyên ngành cũng chỉ ra rằng GV vừa nhìn thấy tiềm năng hỗ trợ phát triển kỹ năng viết, vừa bày tỏ lo ngại về nguy cơ phụ thuộc và gian lận học thuật, do đó nhấn mạnh nhu cầu được bồi dưỡng cả về kỹ thuật lẫn năng lực định hướng, giám sát SV (Nga, 2024; trích trong TNU Journal of Science). Những phát hiện này tương đồng với kết luận của Ji et al. (2023) rằng AI chỉ thực sự hiệu quả khi được đặt trong “mối quan hệ cộng tác” với GV, chứ không phải thay thế người dạy.

Cơ sở hạ tầng công nghệ và điều kiện tiếp cận là

điều kiện không thể thiếu. Các nghiên cứu về chuyển đổi số và AI trong giáo dục đại học Việt Nam chỉ ra rằng sự chênh lệch về thiết bị, đường truyền internet và nền tảng hỗ trợ học tập giữa các trường, vùng miền là một rào cản đáng kể đối với việc triển khai AI một cách đồng bộ (Vietnam’s Higher Education in the Age of AI, 2025). Ở cấp cơ sở đào tạo, các báo cáo và hội thảo của Học viện Kỹ thuật Quân sự, Trường Đại học Hà Nội và nhiều trường ngoại ngữ khác đều nhấn mạnh yêu cầu đầu tư hệ thống phòng học thông minh, nền tảng quản lý học tập tích hợp AI và giấy phép sử dụng các công cụ AI giáo dục uy tín, thay vì để SV tự phát sử dụng những công cụ không được kiểm chứng (Học viện Kỹ thuật Quân sự, 2025; Hanoi University, 2025). Điều này cũng phù hợp với nhận định của Macinska và Vinkler (2024) rằng khoảng cách số (digital divide) nếu không được xử lý sẽ làm sâu sắc thêm bất bình đẳng trong cơ hội học tập.

Năng lực tự chủ và ý thức đạo đức học thuật của SV là một điều kiện quan trọng để sử dụng AI một cách có trách nhiệm. Nghiên cứu về trải nghiệm sử dụng ChatGPT trong viết tiếng Anh tại Thái Lan và Việt Nam cho thấy người học đánh giá cao lợi ích của công cụ ở các giai đoạn xây dựng ý tưởng, tổ chức bài và chỉnh sửa, nhưng cũng bộc lộ nguy cơ “dựa dẫm” vào sản phẩm do AI tạo ra nếu thiếu hướng dẫn rõ ràng về giới hạn sử dụng (Tạp chí Giáo dục, 2025). Một nghiên cứu khác về việc dùng ChatGPT để phát triển kỹ năng viết của SV Việt Nam chỉ ra nguy cơ suy giảm tư duy độc lập nếu SV không được yêu cầu phân biện, chỉnh sửa hoặc giải thích lại nội dung do AI gợi ý (Sử dụng ChatGPT trong việc cải thiện kỹ năng viết, 2024). Những kết quả này củng cố nhận định của Bastani et al. (2024) rằng nếu thiếu cơ chế kiểm soát và định hướng phù hợp, GenAI có thể gây hại cho quá trình học tập hơn là hỗ trợ.

Các nghiên cứu và hội thảo trong nước đều nhấn mạnh rằng điều kiện tiên quyết để AI được ứng dụng hiệu quả và có trách nhiệm trong môi trường đại học Việt Nam là xây dựng văn hóa sử dụng AI mang tính nhân văn và học thuật. Văn hóa đó phải khuyến khích SV dùng AI như công cụ hỗ trợ mở rộng hiểu biết, luyện tập kỹ năng, nhưng vẫn đặt trọng tâm vào tư duy phân biện, sáng tạo cá nhân và tương tác người – người trong lớp học (Pham & Dang, 2025; Triệu Thị Trang, 2025). Khi hội đủ các điều kiện về chính sách, hạ tầng, năng lực GV và ý thức người học, AI có thể được tích hợp một cách hiệu quả, có trách nhiệm và phù hợp với đặc thù của giáo dục đại học Việt Nam.

4. Khuyến nghị triển khai AI trong dạy và học ngoại ngữ tại các trường đại học Việt Nam

4.1. Xây dựng chiến lược và chính sách rõ ràng về sử dụng AI trong đào tạo ngoại ngữ

Trường học nên phát triển một khung chính sách bao quát — xác định rõ mục đích sử dụng (học tập, luyện tập, hỗ trợ viết/giao tiếp, không để thay SV hoàn toàn), quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu SV, và minh định các giới hạn về sử dụng Generative AI cho bài kiểm tra và nhiệm vụ học thuật. Việc này giúp giảm thiểu rủi ro lệ thuộc công cụ hay gian lận học thuật, điều mà nhiều nghiên cứu quốc tế cảnh báo (Bastani et al., 2024; Liang et al., 2023; Walters, 2023; trích trong Macinska & Vinkler, 2024).

4.2. Tăng cường năng lực số và sự phạm số cho GV, định hướng sử dụng AI đúng chức năng

Kết quả chỉ ra rằng AI chỉ phát huy hiệu quả nếu GV đóng vai trò hướng dẫn, giám sát và phản hồi — đặc biệt khi dùng công cụ như đánh giá viết tự động hoặc chatbot giao tiếp (Link et al., 2022; Ji et al., 2023; trích trong Macinska & Vinkler, 2024). Vì vậy, các khoa ngoại ngữ nên tổ chức các khóa bồi dưỡng về: cách lựa chọn công cụ AI phù hợp, thiết kế nhiệm vụ học tập tương thích với mục tiêu ngoại ngữ, cách giám sát việc sử dụng AI của SV, và làm rõ vai trò GV — đảm bảo AI là hỗ trợ, không thay thế con người.

4.3. Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ và tiếp cận công bằng cho SV

Vì hiệu quả học tập với AI phụ thuộc vào việc SV có thể truy cập Internet ổn định, thiết bị đủ mạnh, phép sử dụng phần mềm chính thức — trường cần đầu tư hạ tầng, phòng học số, máy tính hoặc thiết bị hỗ trợ, đồng thời có biện pháp hỗ trợ cho SV ở vùng sâu, vùng khó khăn. Điều này giúp tránh “khoảng cách số” và đảm bảo mọi SV đều có cơ hội học ngoại ngữ với AI — nếu không, việc tích hợp công nghệ có thể làm sâu thêm bất bình đẳng học tập, như cảnh báo của nghiên cứu về affordances và giới hạn học analytics trong CALL (Gelan et al., 2018; trích trong Macinska & Vinkler, 2024).

4.4. Xây dựng văn hóa học tập – công nghệ chọn lọc, nhấn mạnh tư duy phản biện và sáng tạo

AI nên được sử dụng như công cụ hỗ trợ phát hiện lỗi, luyện tập, mở rộng vốn từ hoặc tạo ý tưởng khởi đầu nhưng SV vẫn cần giữ vai trò chủ thể: tư duy, chỉnh sửa, phản biện, sáng tạo và hoàn thiện sản phẩm học thuật. Việc này giúp tránh tình trạng “phụ thuộc máy móc” hoặc “sao chép máy” mà nhiều nghiên cứu quốc tế cảnh báo (Bastani et al., 2024; Elkhatat et al., 2023;

trích trong Macinska & Vinkler, 2024). Nhà trường nên khuyến khích kết hợp phương pháp học truyền thống (lớp học trực tiếp, thảo luận, giao tiếp thực tế) với học hỗ trợ AI — tạo môi trường học ngoại ngữ đa dạng, linh hoạt và nhân văn.

4.5. Thực hiện nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam để kiểm chứng hiệu quả và bối cảnh áp dụng

Do hầu hết bằng chứng hiện có từ các quốc gia phát triển, nơi điều kiện sư phạm, hạ tầng và văn hóa học tập khác biệt, nên cần có các nghiên cứu thực nghiệm trong bối cảnh Việt Nam — tại các trường đại học, với SV có trình độ, điều kiện khác nhau. Những nghiên cứu này sẽ giúp đánh giá hiệu quả thực tế của AI, xác định thuận lợi và rào cản đặc thù, đồng thời điều chỉnh mô hình, chính sách và hướng dẫn phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

5. Kết luận

Khi các điều kiện về chính sách rõ ràng, GV có năng lực số, cơ sở hạ tầng đầy đủ, và SV được giáo dục về tư duy phản biện — AI có thể trở thành công cụ chiến lược giúp nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở đại học Việt Nam. Tuy nhiên, để đạt được điều đó cần có sự cam kết từ nhà trường, đội ngũ sư phạm và cả người học, nhằm đảm bảo AI được sử dụng một cách hợp lý, có trách nhiệm và nhân văn.

Tài liệu tham khảo

- Alharbi, W. (2023). AI in the foreign language classroom: A pedagogical overview of automated writing assistance tools. *Education Research International*, 2023(1), 4253331. <https://doi.org/10.1155/2023/4253331>
- Çalik, Ş. S., Küçükmanisa, A., & Kilimci, Z. H. (2022). Deep learning-based pronunciation detection of Arabic phonemes. 2022 International Conference on Innovations in Intelligent Systems and Applications (INISTA), 1–5. <https://doi.org/10.1109/INISTA55318.2022.9894215>
- Chang, Y., Lee, S., Wong, S. F., & Jeong, S. (2022). AI-powered learning application use and gratification: An integrative model. *Information Technology & People*, 35(7), 2115–2139. <https://doi.org/10.1108/ITP-09-2020-0632>
- Chen, X., Zou, D., Xie, H., Cheng, G., & Liu, C. (2022). Two decades of artificial intelligence in education. *Educational Technology & Society*, 25(1), 28–47.
- Dizon, G. (2020). Evaluating intelligent personal assistants for L2 listening and speaking development. *Language Learning & Technology*, 24(1), 16–26.

<https://doi.org/10.1016/j.learninstruc.2012.05.003>

D'Mello, S., Lehman, B., Pekrun, R., & Graesser, A. (2014). *Confusion can be beneficial for learning*. *Learning and Instruction*, 29, 153–170. <https://doi.org/10.1016/j.learninstruc.2012.05.003>

Fan, N., & Ma, Y. (2022). The effects of automated writing evaluation (AWE) feedback on students' English writing quality: A systematic literature review. *Language Teaching Research Quarterly*, 28, 53–73. <https://doi.org/10.32038/ltrq.2022.28.03>

Fang, L., Tuan, L. A., Hui, S. C., & Wu, L. (2018). Personalized question recommendation for English grammar learning. *Expert Systems*, 35(2), e12244. <https://doi.org/10.1111/exsy.12244>

Gelan, A., et al. (2018). Affordances and limitations of learning analytics for computer-assisted language learning: A case study of the VITAL project. *Computer Assisted Language Learning*, 31(3), 294–319. <https://doi.org/10.1080/09588221.2017.1418382>

Hew, K. F., Huang, W., Du, J., & Jia, C. (2023). Using chatbots to support pupil goal setting and social presence in fully online activities. *Journal of Computing in Higher Education*, 35, 40–68. <https://doi.org/10.1007/s12528-022-09338-x>

Huang, W., Hew, K. F., & Fryer, L. K. (2021). Chatbots for language learning—Are they really useful? A systematic review of chatbot-supported language learning. *Journal of Computer Assisted Learning*, 38(1), 237–257. <https://doi.org/10.1111/jcal.12610>

Idowu, J. A., Koshiyama, A. S., & Treleaven, P. (2024). Investigating algorithmic bias in student progress monitoring. *Computers and Education: Artificial Intelligence*, 7, 100267. <https://doi.org/10.1016/j.caeai.2024.100267>

Jacob, S. R., Tata, T., & Warschauer, M. (2023). *Emergent AI-assisted discourse: Case study of a second language writer authoring with ChatGPT*. arXiv. <https://arxiv.org/abs/2310.10903>

Ji, H., Han, I., & Ko, Y. (2023). A systematic review of conversational AI in language education: Focusing on collaboration with human teachers. *Journal of Research on Technology in Education*, 55(1), 48–63. <https://doi.org/10.1080/15391523.2022.2142873>

Jin, S. H., et al. (2023). Supporting students' self-regulated learning in online learning using artificial intelligence applications. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 20, 37. <https://doi.org/10.1186/s41239-023-00406-5>

<https://doi.org/10.1186/s41239-023-00406-5>

Lee, S. M. (2020). The impact of using machine translation on EFL students' writing. *Computer Assisted Language Learning*, 33(3), 157–175. <https://doi.org/10.1080/09588221.2018.1553186>

Liang, W., et al. (2023). *GPT detectors are biased against non-native English writers*. *Patterns*, 4(7). <https://doi.org/10.1016/j.patter.2023.100779>

Link, S., Mehrzad, M., & Rahimi, M. (2022). Impact of automated writing evaluation on teacher feedback, student revision, and writing improvement. *Computer Assisted Language Learning*, 35(4), 605–634. <https://doi.org/10.1080/09588221.2020.1743323>

Liu, S., & Yu, G. (2022). L2 learners' engagement with automated feedback: An eye-tracking study. *Language Learning & Technology*, 26(2), 78–105.

Long, M. H. (2017). Instructed second language acquisition: Geopolitics, methodological issues, and some major research questions. *Instructed Second Language Acquisition*, 1, 7–44.

O'Neill, E. M. (2019). Training students to use online translators and dictionaries: The impact on second language writing scores. *International Journal of Research Studies in Language Learning*, 8(2), 47–65.

Nurjannah, N., Jannah M., Zuhra I., & Wati F. (2023). Using PRAAT in teaching the monophthongs to EFL students in Indonesia. *Scope: Journal of English Language Teaching*, 7(2), 232–239. <https://doi.org/10.30998/scope.v7i2.16027>

Nguyen, Q. H. (2025). The impact of artificial intelligence (AI) applications on students' motivation, learning methods, and outcomes in foreign language acquisition. *VNU Journal of Foreign Studies*, 41(5), 104–120.

Pham, T. N., & Dang, T. X. (2025). An investigation into the application of artificial intelligence for language teaching and learning in Vietnam. *Vietnam Journal of Education*, 9(2), 265–283. <https://doi.org/10.52296/vje.2025.557>

Tai, T. Y. (2024). Comparing the effects of intelligent personal assistant-human and human-human interactions on EFL learners' willingness to communicate. *Computers & Education*, 210, 104965. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2023.104965>

Walters, W. (2023). The effectiveness of software designed to detect AI-generated writing: A comparison of 16 AI text detectors. *Open Information Science*, 7(1). <https://doi.org/10.1515/opis-2022-0158>